

**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ CÔNG AN**

**BỘ TÀI CHÍNH -  
BỘ QUỐC PHÒNG -  
BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141/2012/TTLT-BTC-BQP-BCA

*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2012*

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp trực tiếp  
phục vụ quốc phòng, an ninh tại Nghị định số 104/2010/NĐ-CP  
ngày 11/10/2010 của Chính phủ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 104/2010/NĐ-CP ngày 11/10/2010 của Chính phủ về việc tổ chức, quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Nghị định số 46/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại Nghị định số 104/2010/NĐ-CP ngày 11/10/2010 của Chính phủ.

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định một số cơ chế tài chính hỗ trợ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ

quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 11 Nghị định số 104/2010/NĐ-CP ngày 11/10/2010 của Chính phủ về tổ chức, quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh (sau đây viết tắt là: Nghị định số 104/2010/NĐ-CP của Chính phủ);

2. Đối tượng áp dụng là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh (sau đây viết tắt là doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh) quy định tại Điều 3 Nghị định số 104/2010/NĐ-CP của Chính phủ và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp này.

### **Điều 2. Nội dung hỗ trợ**

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 104/2010/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại Điều 8 Nghị định số 46/2009/NĐ-CP ngày 13/5/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng (sau đây viết tắt là Nghị định số 46/2009/NĐ-CP của Chính phủ), nội dung hỗ trợ bao gồm:

1. Hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.
2. Được hạch toán một số khoản chi phí đặc thù vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.
3. Hỗ trợ người lao động trong doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ NỘI DUNG HỖ TRỢ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRỰC TIẾP PHỤC VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH**

**Điều 3. Hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh**

Trong quá trình hoạt động, ngoài những quy định chung về khuyến khích và hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh còn được hưởng một số chính sách hỗ trợ tài chính sau:

1. Được Nhà nước đầu tư đủ vốn điều lệ để hình thành tài sản trực tiếp phục vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh:

a) Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh mới thành lập hoặc trong quá trình hoạt động được Nhà nước đầu tư đủ vốn điều lệ.

b) Trình tự, thủ tục, phê duyệt và bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định về hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu do Bộ Tài chính ban hành.

c) Việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh từ ngân sách Nhà nước được thực hiện theo kế hoạch ngân sách Nhà nước hàng năm và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Được miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất đối với diện tích đất được sử dụng trong thời gian trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh. Trường hợp sử dụng đất quốc phòng, an ninh thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

a) Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh báo cáo tổng diện tích đất đã được Nhà nước giao, diện tích đất doanh nghiệp được thuê và sử dụng, trong đó có diện tích đất cần thiết sử dụng trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh (có xác nhận của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) gửi cơ quan thuế địa phương.

- Căn cứ báo cáo của doanh nghiệp đã có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan thuế thông báo cho doanh nghiệp diện tích đất được miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế nhà đất và diện tích đất phải nộp tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế nhà đất. Hồ sơ, thủ tục để miễn nộp tiền thuê đất/tiền sử dụng đất và thuế nhà đất, thực hiện theo quy định của các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật đất đai hiện hành.

Trường hợp có biến động hoặc có thay đổi về diện tích đất sử dụng trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, sau khi có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh thông báo cơ quan thuế để điều chỉnh cho phù hợp.

b) Đối với diện tích đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Được sử dụng các nguồn lực được giao để tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh và hoạt động kinh doanh bổ sung nhưng không được ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh được giao, doanh nghiệp phải hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 104/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Được Nhà nước cấp kinh phí cho việc duy trì bảo dưỡng, sửa chữa và hỗ trợ lương cho người lao động trong biên chế thuộc các dây chuyền sản xuất sản phẩm trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh trong trường hợp tạm ngừng sản xuất.

a) Điều kiện để được cấp kinh phí duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa và hỗ trợ lương cho lao động thuộc biên chế của dây chuyền sản xuất sản phẩm quốc phòng, an ninh trong trường hợp tạm ngừng sản xuất theo kế hoạch trong năm mà doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh không có khả năng tự bù đắp chi phí.

Trong đó việc hỗ trợ lương cho lao động thuộc biên chế dây chuyền sản xuất sản phẩm phục vụ quốc phòng, an ninh đối với thời gian ngừng việc trong trường hợp tiền lương thực tế của người lao động thấp hơn lương thời gian theo cấp bậc thợ và tiền lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước.

b) Hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bao gồm:

Văn bản đề nghị của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh về hỗ trợ kinh phí duy trì, bảo dưỡng sửa chữa và hỗ trợ lương cho người lao động thuộc biên chế dây chuyền tạm ngừng sản xuất theo kế hoạch trong năm được cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phê duyệt, kèm theo quyết định giao chỉ tiêu sản xuất sản phẩm quốc phòng, an ninh trong năm kế hoạch; quyết định phê duyệt về số lượng dây chuyền, thời gian tạm ngừng sản xuất trong năm của cấp có thẩm quyền và danh sách người lao động thuộc biên chế của dây chuyền tạm ngừng sản xuất.

c) Thời gian thực hiện:

- Hàng năm, doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh đối chiếu với điều kiện quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này lập báo cáo xác định kinh phí cho việc duy trì, sửa chữa, bảo dưỡng và tiền lương cho người lao động thuộc biên chế của dây chuyền tạm ngừng sản xuất trong năm theo đúng định mức kinh tế kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc theo thiết kế, kỹ thuật của dây chuyền sản xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Căn cứ vào mức kinh phí hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện cấp phát kinh phí cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí nhà trẻ, giáo dục tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập

a) Điều kiện để hỗ trợ kinh phí hoạt động nhà trẻ, giáo dục do doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quản lý tại địa bàn chưa có trường lớp theo hệ thống giáo dục công lập được Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương nơi doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng đóng trụ sở xác nhận.